

Bản án số: 22/2024/HS-ST

Ngày: 16 – 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Săng

2. Ông Nguyễn Thanh Lâm

- Thư ký phiên Tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN S, sinh ngày: 14/3/1978 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp Thanh Xuân 2, xã T, huyện M, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn B (Chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1945. Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1978 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2003, nhỏ nhất sinh năm: 2016.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 10/3/2023, bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 68/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản” đối với trường hợp không sử dụng tàu cá, với số tiền phạt 4.000.000 đồng, đã nộp phạt ngày 04/4/2023.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Hoàng G, sinh năm: 1971 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Ô, xã T, huyện M, tỉnh T.

- Người làm chứng:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Thanh Sơn 3, xã T, huyện M, tỉnh T.

- Người chứng kiến:

1. Nguyễn S, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện B, tỉnh T.
2. Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1971 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp 2, xã A, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/3/2023, Nguyễn Văn S, sinh năm: 1978, nơi thường trú: ấp Thanh Xuân 2, xã T, huyện M, tỉnh B, bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh T, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản, đến ngày 08/9/2023, Sang tiếp tục có hành vi sử dụng dòng điện để khai thác thủy sản, cụ thể:

Khoảng 07 giờ ngày 08/9/2023, Nguyễn Văn S điều khiển ghe gỗ không biển số, có gắn giàn cào lưới phía sau và trang bị bộ kích điện đi từ nhà đến địa bàn huyện Bình Đại để khai thác thủy sản. S thuê anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, cư trú: ấp Thanh Sơn 3, xã T, huyện M làm việc theo ghe. Khoảng 09 giờ 30 phút thì đến tuyến kênh C thuộc ấp Long Hòa 1, xã L, huyện B. Tại đây, S thực hiện việc khai thác thủy sản bằng dòng điện. S đấu nối từ hai bình ắc quy đến một bộ kích điện, rồi từ bộ kích điện nối đến giàn cào lưới phía sau ghe và dọc theo hai bên lườn ghe, lên đến mũi ghe. Khi lưới chìm xuống dưới ở độ sâu gần đáy khoảng 20-30 mét, S bật kích điện để tạo ra dòng điện, qua bộ kích điện đến giàn cào và hai bên lườn ghe, sau đó, S điều khiển ghe di chuyển khoảng 150 mét, quá trình ghe di chuyển, sẽ kéo theo lưới ở dưới kênh chạy theo, dòng điện ở miệng lưới và hai bên lườn ghe, tác động đến các loại thủy sản ở gần, làm những loại thủy sản bị dòng điện làm tê liệt, yếu đi và lọt vào bên trong lưới. S điều khiển ghe kết hợp dùng dòng điện trong vòng khoảng 30 phút thì dừng, tắt dòng điện để S cùng T thu lưới, phân loại thủy sản. Sau khi thu lưới 01 lượt, được khoảng 01 kg cá, tôm các loại, đến lượt thả lưới lần thứ 02, khoảng 10 giờ 30 phút, thì bị Tổ tuần tra kiểm soát giao thông đường thủy Công an huyện Bình Đại phát hiện và lập biên bản sự việc.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 kg cá, tôm, tép các loại.
- 01 ghe gỗ không biển số có chiều dài 12,5m, chiều rộng 1,9m;
- 02 bình ắc quy nhãn hiệu GSN150 12V150AH;
- 01 giàn cào lưới tự chế;
- 01 bộ dụng cụ kích điện được đặt bên trong hộp nhựa màu trắng có kích thước 45cm x 30cm x 16cm, bên trong có: 01 đầu nối bình ắc quy bằng 02 dây điện, 01 dây màu xanh (cực âm), 01 dây màu đỏ (cực dương), đầu dây điện có 02 kẹp bình, ở giữa có 01 công tắc nguồn, 01 đầu còn lại nối với giàn cào lưới.

Tại Kết luận giám định số 6764/KL-KTHS ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự tại TP.HCM kết luận: “Khi nối 02 bình ắc quy vào bộ kích điện và cho các thiết bị hoạt động thì điện áp xung ở đầu ra lớn nhất đo được là 1783V. Với mức điện áp xung này, khi 02 điện cực (hoặc điện cực nối dài) của kích

nằm trong môi trường nước thì có khả năng sẽ gây nguy hại cho thủy sản khi tiếp xúc với nước trong phạm vi giữa 02 điện cực”.

Công văn số 1235/CV-C09B ngày 22/11/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại TP.HCM, trả lời bổ sung: “Với mức điện áp xung 1783V khi 02 điện cực (hoặc điện nối dài) của kích nằm trong môi trường nước sẽ gây nguy hiểm cho nguồn lợi thủy sản khi tiếp xúc với nước trong phạm vi giữa 02 điện cực”.

Kết quả thực nghiệm điều tra ngày 31/01/2024. Tác dụng của dòng điện do Sang lắp đặt trên ghe, làm cá sống được thả vào khu vực thực nghiệm, bị điện giật nổi lên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/BB-HĐĐG ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá huyện Bình Đại, xác định: “Cá, tôm, tép các loại có tổng trọng lượng 01kg (Tài sản thu hồi được) có giá trị 90.000 đồng”. Đối với 01 kg cá, tôm, tép các loại này, ngày 08/9/2023, Công an xã L, huyện B, tỉnh T tiến hành tiêu hủy, do tang vật đã hư hỏng.

Qua điều tra, xác định ghe gỗ không biển số, giàn cào lưới, 02 bình ắc quy là của Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1971, nơi thường trú ấp Ô, xã T, huyện M, tỉnh B cho S mượn để đánh bắt cá, việc S gắn bộ kích điện để khai thác thủy sản, G hoàn toàn không biết. Ngày 28/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trao trả tài sản trên cho G. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại còn đang tạm giữ 01 bộ kích điện.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được và tang vật thu giữ, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản Cáo trạng số 27/CT-VKSBD ngày 25/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Hủy hoại nguồn lợi thủy sản” theo điểm a khoản 1 Điều 242 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Bị cáo đồng ý với kết luận định giá, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn S và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 242; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Nguyễn Văn S không có thu nhập ổn định nên đề nghị miễn trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy công cụ phạm tội là 01 bộ dụng cụ kích điện được đặt bên trong hộp nhựa màu trắng có kích thước 45 cm x 30 cm x 16 cm, bên trong có: 01 đầu nối bình ắc quy bằng 02 dây điện, 01 dây màu xanh (cực âm), 1 dây màu đỏ (cực dương), đầu dây điện có 02 kẹp bình

bình, ở giữa có 01 công tắc nguồn, 01 đầu còn lại nối với giàn cào lưới. Đây là công cụ phạm tội và tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu xin nhận lại.

- Đối với anh Nguyễn Văn T có cùng bị cáo S sử dụng dòng điện để khai thác thủy sản nhưng anh T chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 26/9/2023, Ủy ban nhân dân xã L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T.

- Đối với anh Nguyễn Hoàng G có cho bị cáo S mượn ghe để đánh bắt thủy sản nhưng G hoàn toàn không biết việc bị cáo S sử dụng dòng điện để khai thác thủy sản nên không xem xét xử lý đối với G.

Bị cáo Nguyễn Văn S nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về **thủ tục tố tụng**: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng G đã nhận lại tài sản là ghe gỗ không biển số, giàn cào lưới, 02 bình ắc quy, không có yêu cầu bồi thường gì và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 15/5/2024; người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Bị cáo không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút ngày 08/9/2023 trên tuyến sông thuộc ấp Long Hòa 1, xã L, huyện B, bị cáo Nguyễn Văn S là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản, chưa được xóa tiền sự lại tiếp tục có hành vi sử dụng dòng điện để khai thác thủy sản thì bị lực lượng chức năng phát hiện, lập biên bản quả tang.

[4] Bị cáo S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ được hành vi sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản trên sông là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này trước đó vào ngày 10/3/2023 (Quyết định số 68/QĐ-XPHC) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh T số tiền 4.000.000 đồng (Đã nộp phạt ngày

04/4/2023) thì đến ngày 08/9/2023 vẫn cố ý tiếp tục vi phạm. Mặc dù số lượng thủy sản mà bị cáo S đánh bắt được là 01 kg cá, tôm, tép các loại có giá trị 90.000 đồng, không lớn nhưng hành vi sử dụng dòng điện để khai thác thủy sản sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sinh thái dưới nước và các nguồn lợi thủy sản cần được bảo vệ mà còn gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác và chính bản thân của người sử dụng công cụ kích điện. Hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm vào tội “Hủy hoại nguồn lợi thủy sản” theo điểm a khoản 1 Điều 242 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 27/CT-VKSND ngày 29/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có nhân thân không tốt, không có tiền án, có 01 tiền sự về hành vi “*Sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản đối với trường hợp không sử dụng tàu cá*”.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*”, “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ điều kiện răn đe, cảnh tỉnh giáo dục bị cáo có ý thức trong việc tôn trọng pháp luật, sửa chữa những sai lầm để trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội, đồng thời góp phần trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[7] Xét bị cáo S hiện tại có hoàn cảnh khó khăn, làm thuê kiếm sống, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 bộ dụng cụ kích điện được đặt bên trong hộp nhựa màu trắng có kích thước 45 cm x 30 cm x 16 cm, bên trong có: 01 đầu nối bình ắc quy bằng 02 dây điện, 01 dây màu xanh (cực âm), 1 dây màu đỏ (cực dương), đầu dây điện có 02 kẹp bình bình, ở giữa có 01 công tắc nguồn, 01 đầu còn lại nối với giàn cào lưới. Đây là công cụ phạm tội, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Các vấn đề khác:

- Đối với anh Nguyễn Văn T có cùng bị cáo S sử dụng dòng điện để khai thác thủy sản nhưng anh T chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 26/9/2023, Ủy ban nhân dân xã L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là đúng quy định pháp luật.

- Đối với anh Nguyễn Hoàng G có cho bị cáo S mượn ghe để đánh bắt thủy sản nhưng anh G hoàn toàn không biết việc bị cáo S sử dụng dòng điện để khai thác thủy sản nên không xem xét xử lý đối với G là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[10] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo S, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo, xử lý vật chứng và các vấn đề khác là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn S** phạm tội “Hủy hoại nguồn lợi thủy sản”.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 242; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.**

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn S** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo **Nguyễn Văn S.**

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ kích điện được đặt bên trong hộp nhựa màu trắng có kích thước 45 cm x 30 cm x 16 cm, bên trong có: 01 đầu nối bình ắc quy bằng 02 dây điện, 01 dây màu xanh (cực âm), 1 dây màu đỏ (cực dương), đầu dây điện có 02 kẹp bình bình, ở giữa có 01 công tắc nguồn, 01 đầu còn lại nối với giàn cào lưới.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại; hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Văn S** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre, P7 (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan điều tra công an huyện Bình Đại (1b);
- UBND, Công an xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, người liên quan (2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương